

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông
Tống Khánh Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 29/2019/QĐ-TA ngày 15 tháng 10 năm 2019 bao gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Huy D, sinh ngày 18/12/1978, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Ba Lan.

2. Người yêu cầu: Chị Lê Thị T, sinh ngày 10/5/1979, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản, Bản tự khai cũng như các tài liệu có tại hồ sơ, anh Nguyễn Huy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 3 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh làm đơn yêu cầu được thuận tình ly hôn với chị Lê Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 26/5/1999 và Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 22/02/2001. Hiện tại các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ chị Lê Thị T trình bày có nội dung giống với anh D về thời gian kết hôn, thời điểm mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm sống ly thân, tuy nhiên theo chị nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng không chỉ là bất đồng quan điểm mà còn xuất phát từ kinh tế khó khăn nên đã xảy ra tranh cãi và xô xát. Từ năm 2010 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mỗi người đều tự tìm cho mình cuộc sống riêng, tình yêu riêng. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Huy D. Về con chung và tài sản chung: Chị T trình bày thống nhất với anh D, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan và thông tin xuất nhập cảnh của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an thì anh Nguyễn Huy D và chị Lê Thị T hiện đang cư trú tại nước ngoài nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị T đều có yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình, ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho người thân và yêu cầu Tòa án không tổng đạt văn bản tố tụng về địa chỉ tại nước ngoài. (Anh D ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn T, chị T ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Trần Thị L). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung .

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy D và chị Lê Thị T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 3 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo trình bày của anh D là bất đồng quan điểm, theo chị T là xuất do kinh tế khó khăn. Nhưng cả hai đương sự đều xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay, tình cảm không còn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Huy D và chị Lê Thị T không đạt được mục đích đó. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mỗi người đã tự sống cuộc sống riêng của mình và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, anh D và chị T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Các con chung Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 26/5/1999 và Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 22/02/2001 đã trên 18 tuổi, nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy D và chị Lê Thị T.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Huy D (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001349 ngày 26/9/2019 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Ủy ban nhân dân xã T, TX H;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào